

Bản án số: 211/2024/DS-ST  
Ngày 25-7-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Đen  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Kim Lân  
Bà Nguyễn Huỳnh Hường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 875/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 123/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Công ty T JACCS.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền:* Ông Phan Thế Đ – Nhân viên (Văn bản ủy quyền số 536/2023/UQ-LM-JIVF ngày 20/10/2023, có mặt)

Địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, Sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Thế Đ trình bày:*

Ông Nguyễn Văn N ký hợp đồng tín dụng vay vốn tại Công ty T JACCS (Công ty T1) theo hợp đồng số 930150003927538000 ngày 02/3/2023 số tiền vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 3.4641%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, số tiền thanh toán mỗi kỳ 1.873.151 đồng, thời hạn trả kỳ đầu tiên 31/3/2023. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn N vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ từ ngày 01/7/2023 đến nay. Tính đến ngày 25/7/2024 ông Nguyễn Văn N còn thiếu Công ty T1 tổng số tiền 41.985.355 đồng (Nợ gốc 27.258.783 đồng, lãi trong hạn 12.169.635 đồng, lãi quá hạn 2.412.937 đồng, phí quản lý 144.000 đồng).

Công ty tài chính yêu cầu ông Nguyễn Văn N trả khoản nợ thiếu Công ty tài chính JIVF tổng số tiền 41.985.355 đồng và ông N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể

từ ngày 25/7/2024 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

*Ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến cũng như văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty T1.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

[1] Về tố tụng: Xét về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty T1 khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn N trả tiền, bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, do đó xác định mối quan hệ pháp luật giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Điều 12 luật Ngân hàng, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vắng mặt đương sự:* Ông Nguyễn Văn N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông N theo quy định.

[2] Nội dung: Theo đại diện ủy quyền nguyên đơn trình bày Ông Nguyễn Văn N ký hợp đồng tín dụng vay vốn tại Công ty T JACCS (Công ty T1) theo hợp đồng số 930150003927538000 ngày 02/3/2023 số tiền vay 30.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn N vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ từ ngày 01/7/2023 đến nay. Tính đến ngày 25/7/2024 ông Nguyễn Văn N còn thiếu Công ty T1 tổng số tiền 41.985.355 đồng (Nợ gốc 27.258.783 đồng, lãi trong hạn 12.169.635 đồng, lãi quá hạn 2.412.937 đồng, phí quản lý 144.000 đồng). Công ty tài chính yêu cầu ông Nguyễn Văn N trả khoản nợ thiếu Công ty tài chính JIVF tổng số tiền 41.985.355 đồng và ông N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 25/7/2024 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty T1, Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ xác định ông Nguyễn Văn N có vay vốn Công ty T1 số tiền vay 30.000.000 đồng. Do ông N vi phạm hợp đồng tín dụng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ Công ty T1. Do đó Công ty T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông N trả khoản vay là có căn cứ.

Ông Nguyễn Văn N phải có nghĩa vụ trả khoản nợ thiếu Công ty tài chính JIVF tổng số tiền 41.985.355 đồng và ông N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 25/7/2024 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

[4] Về án phí có giá ngạch: Công ty T1 không phải chịu án phí sơ thẩm, ông N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Luật Ngân hàng, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T JACCS đối với ông Nguyễn Văn N.

Buộc ông Nguyễn Văn N phải trả cho Công ty T JACCS số tiền tạm tính đến ngày 25/7/2024 là 41.985.355 đồng (Nợ gốc 27.258.783 đồng, lãi trong hạn 12.169.635 đồng, lãi quá hạn 2.412.937 đồng, phí quản lý 144.000 đồng) và ông Nguyễn Văn N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 25/7/2024 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo hợp đồng tính dụng các bên đã ký kết.

2. Án phí sơ thẩm: Ngày 27/10/2023 Công ty T JACCS tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số tiền 771.000 đồng biên lai thu số 0004920 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

Ông Nguyễn Văn N phải chịu án phí sơ thẩm 2.099.268 đồng (chưa nộp).

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Đen**